

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/7/2022

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Bé;
2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 382/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 277/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

N đơn: Bà Lương Thị Kim H, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn P, xã H, huyện T, tỉnh P; địa chỉ liên lạc: số 349, tổ 7, ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1988; địa chỉ: số nhà 247, ấp Mỹ Hội, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, N đơn bà Lương Thị Kim H trình bày, sau thời gian quen biết và tìm hiểu, bà H và ông N kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang vào ngày 11/5/2015. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 01 con chung tên Nguyễn Lương

Bảo N1, sinh ngày 26/9/2015, đang được bà H chăm sóc, nuôi dưỡng; không yêu cầu giải quyết tài sản chung, không có nợ chung. Hiện nay, bà H đi làm ở Bình Dương, thu nhập trung bình khoảng 20.000.000 đồng/tháng, ngoài khoản thu nhập này thì không còn khoản thu nhập nào khác (có bảng sao kê tài khoản).

Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, N nhận là do ông N thường xuyên cờ bạc, cá độ bóng đá, không lo làm ăn, nợ tiền nhiều người, bà đã trả nợ thay ông N nhiều lần, bà có khuyên nhưng không được, vợ chồng không còn chung sống với nhau khoảng 02 năm nay. Trong thời gian này vợ chồng không lui tới thăm nhau, ông N hay gây khó khăn cho bà, ông N thường xuyên dùng những tin nhắn mắng chửi, không tế nhị ảnh hưởng đến tâm lý của bà.

Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông N; yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, rút lại yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi dạy con chung; không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Tài liệu, chứng cứ do N đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện gồm: bản chính giấy chứng nhận kết hôn số 133, quyển số 01/2015, ngày 11/5/2015 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Thành N và bà Lương Thị Kim H; bản sao giấy khai sinh của Nguyễn Lương Bảo N1, sinh ngày 26/9/2015; Bản sao kê tài khoản khách hàng từ ngày 01/10/2021 đến ngày 30/12/2021 (bản photo); Tin nhắn được in trên trang giấy A4 thể hiện nội dung liên quan đến giao dịch tài khoản, nội dung giao dịch; bản scan giấy khen cháu Nguyễn Lương Bảo N1.

- Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Thành N trình bày, sau thời gian quen biết và tìm hiểu, ông N và bà H quen biết, tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2015, vợ chồng có tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Thời gian chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, N nhận là do trong chuyện kinh tế gia đình, ông có cờ bạc, cá độ bóng đá ông có nợ tiền, vợ cũng trả nợ thay, tiền lương của ông vợ giữ để quản lý chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình, vợ có khuyên ông thì ông không còn cờ bạc nhưng vợ không còn tin tưởng, vợ chồng không còn chung sống với nhau khoảng 02 năm nay. Thời gian này ông cũng không tới lui thăm vợ con.

Đối với những tin nhắn thể hiện nội dung giao dịch do bà H cung cấp thì ông thừa nhận nội dung đó do chính ông ghi và gửi, mục đích do bà H chặn số điện thoại nên ông mới thực hiện cách chuyển khoản như vậy. Nay bà H yêu cầu ly hôn ông không đồng ý, vì tH vợ muốn hàn gắn tình cảm.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lương Bảo N1, sinh ngày 26/9/2015. Hiện con chung đang sống cùng với bà H. Khi ly hôn, yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay, ông N đang làm công nhân tại Bình Dương, thu nhập mỗi tháng

khoảng 20.000.000 đồng/tháng, không còn khoảng thu nhập nào khác. Tuy nhiên gần đây ông đã nghỉ việc đang tìm việc làm khác. Từ khi bà H và ông N ly thân với nhau khoảng 02 năm nay thì ông N không tới lui thăm con, ông N có gửi tiền phụ bà H nuôi con nhưng bà H không nhận, sau đó ông tự nguyện chuyển khoản cho vợ hai lần, lần đầu 10.000.000 đồng, lần thứ hai 5.000.000 đồng. Mục đích chuyển khoản để nuôi con. Cuộc sống của con như thế nào thì không nắm rõ do ông không có đến thăm con, không gặp con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi Tòa án tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn tình cảm đến nay giữa ông và bà H cũng chỉ liên hệ với nhau qua điện thoại, bà H cũng không đồng ý để ông về chung sống với ông; ông cũng đã cố gắng níu kéo tình cảm, nhưng bà H không thay đổi ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ ý kiến như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Ngoài các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án, bà H không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Ông Nguyễn Thành N vắng mặt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Đối với N đơn: Bà Lương Thị Kim H, từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. H có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn: Ông Nguyễn Thành N được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Bà H và ông N quen biết, tìm hiểu và đi đến hôn nhân năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Hội Đông ngày 11/5/2015, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận, bảo vệ. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, do ông N thường xuyên cờ bạc, cá độ bóng đá, không lo làm ăn, nợ tiền nhiều người, bà H nhiều lần trả nợ cho ông N, đã khuyên ngăn nhưng không được và ly thân khoảng 02 năm nay. Nay yêu cầu ly hôn với ông N. Phía ông N thống nhất mẫu thuẫn vợ chồng nhưng không đồng ý ly hôn, do còn tH vợ, con.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc ông N không lo làm ăn, tham gia các tệ nạn xã hội dẫn đến thiếu nợ nhiều người và đã ly thân khoảng 02 năm nay, ông N không đồng ý ly hôn nhưng thời gian vợ chồng ly thân, ông không đến thăm vợ con, không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng và bà H xác định không còn tình cảm với ông N, nên có cơ sở xác định mâu thuẫn

của vợ chồng trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông N.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lương Bảo N1, sinh ngày 26/9/2015, đang sống chung với bà H. Ông N và bà H đều có yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N1.

Xét thấy, việc giao con chưa thành niên cho vợ hay chồng nuôi cần xem xét đến điều kiện phát triển của con chưa thành niên. Hiện, cháu N1 đang sống chung với bà H, vẫn phát triển về thể chất và tinh thần. Mặt khác, khi hai vợ chồng ly thân đến nay ông N không đến thăm nom cháu N1. Để ổn định cuộc sống cho cháu N1, tiếp tục giao cháu N1 cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Tại đơn khởi kiện bà có yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi nhưng bà H đã rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên cần đình chỉ và không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề xuất:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lương Thị Kim H đối với ông Nguyễn Thành N.

- Bà Lương Thị Kim H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lương Bảo N1, sinh ngày 26/9/2015; Ông Nguyễn Thành N không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Lương Thị Kim H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Lương Thị Kim H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thành N. Đồng thời, ông N cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trước khi phiên tòa được mở, bà H có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, ông N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham dự phiên tòa nhưng ông N vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông N theo quy định tại Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà H và ông N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà H, ông N là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Bà H xác định, vợ chồng mâu thuẫn là do ông N thường xuyên cờ bạc, cá độ bóng đá, không lo làm ăn, nợ tiền nhiều người, bà đứng ra trả nợ nhiều lần, bà có khuyên nhiều lần nhưng không được, vợ chồng không còn chung sống với nhau khoảng 02 năm nay. Trong thời gian nay vợ chồng không lui tới thăm nhau, ông N hay gây khó khăn cho bà, ông N thường xuyên dùng những tin nhắn mắng chửi, không tế nhị ảnh hưởng đến tâm lý của bà. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bà H khẳng định không còn tình cảm với ông N, N nhân mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc không có tiếng nói chung, hay cãi nhau, N nhân là do ông N thường xuyên cờ bạc, cá độ bóng đá, không lo làm ăn, nợ tiền nhiều người, bà đã trả nợ nhiều lần, bà có khuyên nhưng không được, vợ chồng không còn chung sống với nhau khoảng 02 năm nay. Trong thời gian này vợ chồng không lui tới thăm nhau. Từ khi thụ lý vụ án, cũng như trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cả bà H, ông N cũng không thể đoàn tụ, hàn gắn tình cảm được; mặc dù ông N không đồng ý ly hôn, với lý do ông còn tình cảm với bà H, những mâu thuẫn bà H trình bày ông xác nhận là đúng và muốn sửa đổi sai, điều này bà H không chấp nhận, bà H vẫn giữ yêu cầu, không đồng ý việc hàn gắn tình cảm. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ, nhưng cả hai đến nay không thể hàn gắn.

Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc bà H yêu cầu ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.2] Về con chung: Bà H, ông N cùng thống nhất, trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 01 con chung tên Nguyễn Lương Bảo N1, sinh ngày 26/9/2015 đang sống với bà H. Bà H yêu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và ông N cũng yêu cầu được nuôi con chung.

Xét thấy, cháu N1 đang được bà H chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định về thể chất và tinh thần, được bà H dạy dỗ cháu đạt được thành tích cao trong học tập. Xét về điều kiện nuôi con, hiện nay bà H thu nhập khoảng 20.000.000đồng/tháng, đảm bảo đủ để nuôi dạy con chung. Hơn nữa ông N xác định trong thời gian khoảng 02 năm nay ông không lui tới thăm con chung, không rõ cháu N1 phát triển ra sao, học tập như thế nào, hiện ông đã thôi việc không có thu nhập, đang tìm công việc mới nếu giao con chung cho ông nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo tốt đời sống ổn định cho cháu N1 ảnh hưởng đến tâm lý con chung, hơn nữa cháu N1 có văn bản trình bày ý kiến được xác nhận của chính quyền địa phương với nội dung “*Hiện nay cháu đang ở với mẹ H, nếu ba mẹ cháu ly hôn, cháu xin được ở với mẹ H*”. Từ những phân tích trên nghĩ nên chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của bà H là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do bà H rút lại yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà H.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông N xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông N không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 227, 228, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Kim H.

1. Về hôn nhân: Bà Lương Thị Kim H được ly hôn với ông Nguyễn Thành N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 133, quyền số 01/2015, ngày 11/5/2015 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Thành N và bà Lương Thị Kim H không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà Lương Thị Kim H được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Lương Bảo N1, sinh ngày 26/9/2015. Ông Nguyễn Thành N không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Đình chỉ yêu cầu của bà Lương Thị Kim H yêu cầu ông Nguyễn Thành N cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Lương Thị Kim H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Thành N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Lương Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010490 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 13 tháng 4 năm 2022; bà Lương Thị Kim H đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Thành N không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Thời hạn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm của bà Lương Thị Kim H, ông Nguyễn Thành N được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết có quyền kháng cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- UBND xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diễm Thúy